TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **96**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2022
Về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc **"**Không công nhận quan hệ vợ chồng**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lạc Thị Ngọc T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang, huyện HĐ, KG

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang, huyện HĐ, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, bà Lạc Thị Ngọc T trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và anh Khánh thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn tại. Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có 02 con chung tên Phạm Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 20/02/1998 và Phạm Phước Tiến, sinh ngày 10/5/2007**.** Vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm nên ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với anh L.

Về con chung: Tôi đồng ý giao con chưa thành niên cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Phạm Thanh L trình bày:*

Tôi thống nhất với trình bày của cô T về quan hệ hôn nhân, quan hệ con cái và quan hệ tài sản.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do hai bên không hợp nhau nhiều mặt nên không hòa hợp được trong cuộc sống chung.

Nay cô T có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi cũng đồng ý ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cô T cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Lạc Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với ông Phạm Thanh L. Phía bị đơn cư trú tại ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lạc Thị Ngọc T và ông Phạm Thanh L được xác lập vào năm 1997 nhưng ông bà không đi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân chính là do cả hai ông bà không còn sự thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm, từ đó hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa không thể hàn gắn được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông L.

[4]. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phạm Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 20/02/1998 và Phạm Phước Tiến, sinh ngày 10/5/2007. Trong đó Phạm Thị Cẩm Tiên đã trưởng thành và có gia đình riêng nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với cháu Phước Tiến hiện nay đang ở với ông L. Các bên đã thống nhất giao cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tiến đến tuổi trưởng thành, bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Việc thỏa thuận về nuôi con của các bên là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi mọi mặt của con nên HĐXX ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về hôn nhân của bà Lạc Thị Ngọc T.

[7]. *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 8, 9, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lạc Thị Ngọc T và ông Phạm Thanh L.

2. Về con chung:

- Giao cho ông L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Phước Tiến, sinh ngày 10/5/2007 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian ông L nuôi dưỡng con chung, bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận nên HĐXX không xét.

4. Về nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Lạc Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007930 ngày 20 tháng 5 năm 2022. Bà T không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc